

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 19-01-2026.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Đình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh, Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Châu Hồng T, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1976, căn cước công dân số: 080076005105. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 105, Ấp 4, xã N, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cũ: Số nhà 105, Ấp 4, xã T, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Tuyết N, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1978, căn cước công dân số: 072178009261. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 105, Ấp 4, xã N, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ cũ: Số nhà 105, Ấp 4, xã T, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Châu Hồng T là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ông T và bà N kết hôn với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ông T và bà N chung sống hạnh phúc được khoảng 26 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T và bà N không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Ông T và bà N không còn sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2024 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên ông T quyết định xin ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông T và bà N có 02 con chung tên Châu Đỗ Minh Th và Châu Đỗ Minh H, cùng sinh ngày 01 tháng 4 năm 1999, 02 con đã thành niên, có việc làm ổn định. Ông T không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Ông T và bà N không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông T cam kết là ông T và bà N không có nợ chung.

Bà Đỗ Thị Tuyết N không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu của ông Châu Hồng T.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Châu Hồng T và bà Đỗ Thị Tuyết N kết hôn với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (nay là xã P, tỉnh Tây Ninh). Nay ông T yêu cầu ly hôn với bà N, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Khu Vực 5- Tây Ninh thụ lý giải quyết.

[2] Ông Châu Hồng T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bà Đỗ Thị Tuyết N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Ông Châu Hồng T và bà Đỗ Thị Tuyết N chung sống hạnh phúc được 26 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T và bà N không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Ông T và bà N không còn sống chung từ tháng 11 năm 2024 đến nay. Bà N không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu của ông Châu Hồng T. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T, cho ông T ly hôn với bà N.

[4] Về con chung: Ông Châu Hồng T và bà Đỗ Thị Tuyết N có 02 con chung tên Châu Đỗ Minh Th và Châu Đỗ Minh H, cùng sinh ngày 01 tháng 4 năm 1999, 02 con đã thành niên, có việc làm ổn định. Ông T không yêu cầu giải quyết về con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về T sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ông Châu Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, bà Đỗ Thị Tuyết N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Châu Hồng T, cho ông Châu Hồng T ly hôn với bà Đỗ Thị Tuyết N.

2. Về án phí: Ông Châu Hồng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Châu Hồng T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008548, ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bà Đỗ Thị Tuyết N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Ông Châu Hồng T và bà Đỗ Thị Tuyết N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã P, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng

